TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 8 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan
Ông Nguyễn Vũ Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 444/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn P – sinh năm 1985 (có mặt)
Trú tại: ấp Mũi B, xã Khánh B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thùy T – sinh năm 1989 (vắng mặt)
Trú tại: ấp Mũi B, xã Khánh B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-6-2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2007 anh P và chị Nguyễn Thị Thùy T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Do cuộc sống vợ chồng khó khăn về kinh tế, nhiều lần chị T bỏ đi về nhà cha mẹ ruột ở. Anh P rước chị T về chung sống được một thời gian nhưng sau đó chị T tiếp tục bỏ nhà đi. Trước khi đi, chị T yêu cầu anh P khởi kiện ly hôn. Hai người đã ly thân 05 tháng nay. Tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên anh P yêu cầu ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung, chia tài sản: Anh P tự thỏa thuận với chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Thùy T đúng theo quy định pháp luật nhưng chị T không có văn bản thể hiện ý kiến và cũng không có đơn khởi kiện yêu cầu độc lập gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Thùy T đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đầy đủ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2007 anh Lê Văn P và chị Nguyễn Thị Thùy T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh P trình bày: Do cuộc sống vợ chồng khó khăn về kinh tế, nhiều lần chị T bỏ đi về nhà cha mẹ ruột ở. Anh P rước chị T về chung sống được một thời gian nhưng sau đó chị T tiếp tục bỏ nhà đi. Trước khi đi, chị T yêu cầu anh P khởi kiện ly hôn. Thực tế hai người đã ly thân 05 tháng nay mà không có liên hệ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Về phía chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh P với chị T không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy T.

[3] *Về nuôi con chung, chia tài sản*: Anh P tự thỏa thuận với chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh P xác định không có.

[5] *Về án phí*: Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Văn P và chị Nguyễn Thị Thùy T.

2. Về nuôi con chung, chia tài sản: Anh P tự thỏa thuận với chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xem xét.

3. Về nợ chung: Anh P xác định không có.

4. Về án phí: Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 22-6-2018, anh P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008332 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Khánh B, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc